

T, ngày 09 tháng 3 năm 2022

Số: 33/2022/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 99/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2022 giữa:

- *Nguyên đơn*: anh Lê Văn T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: ấp L, xã L1, huyện C, Tiền Giang.

- *Bị đơn*: chị Hồ Thị Kim T1, sinh năm 1991.

Địa chỉ: ấp T2, xã P, huyện T3, Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn T và chị Hồ Thị Kim T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Có 01 con chung là Lê Hồ Hoàng K, sinh ngày 23 tháng 6 năm 2017. Anh Lê Văn T và chị Hồ Thị Kim T1 thoả thuận giao cháu K cho chị T1 trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu K cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động được với mức cấp dưỡng là 1.500.000 đồng (*Một triệu, năm trăm nghìn đồng*)/tháng, thời gian thực hiện cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng. Thực hiện cấp dưỡng lần đầu vào ngày 15 tháng 4 năm 2022.

Kể từ ngày chị Hồ Thị Kim T1 có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Lê Văn T chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì phải chịu lãi suất phát sinh do việc chậm thực hiện được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có sự thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Anh Lê Văn T được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được ngăn cản anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

- *Tài sản chung*: Chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không có.

- *Về án phí*: Anh Lê Văn T tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí án phí cấp dưỡng nuôi con chung được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0008042 ngày 03 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T3 nên anh T đã nộp xong án phí

Chị T1 không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Tân Phú Đông;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú Đông;
- UBND xã P, huyện T3;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đặng Văn Lắm